

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2025

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Hùng

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà, kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 45/2025/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 07 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST - HNGĐ ngày 08/9/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị [Trần Thị D](#), sinh năm 1999; Số CCCD: 042199009716; nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: [thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#), vắng mặt.

Bị đơn: Anh [Nguyễn Quốc N](#), sinh năm 1996; Số CCCD: 042096008031; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: [thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 24/7/2025 nguyên đơn chị [Trần Thị D](#) trình bày:

Chị và anh [Nguyễn Quốc N](#) kết hôn vào ngày 31/01/2019, đăng ký kết hôn tại [UBND xã Í, huyện L \(nay là xã Đ\), tỉnh Hà Tĩnh](#), hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng vào các tỉnh phía nam làm ăn và phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh [N](#) giữ hết tài sản, đánh đập, ngược đãi chị. Sau khi cưới được khoảng 6 tháng không chịu được tính vũ phu của anh [N](#) chị bỏ nhà đi nhưng sau đó phát hiện đã mang thai nên về quê đẻ sinh con. Sau khi sinh con anh [N](#) vẫn tiếp tục đánh đập ngược đãi nên chị nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà,

sau đó được Toà án và cán bộ phụ nữ xã và huyện đến vận động, hoà giải vợ chồng quay về với nhau nhưng vẫn không cải thiện được, từ tháng 8 năm 2020 chị bỏ về nhà ngoại, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Sau khi bỏ về nhà ngoại được một thời gian thì gia đình anh N thông báo anh N đã đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, chị liên lạc để làm thủ tục ly hôn nhiều lần nhưng anh N không hợp tác. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quốc Gia H, sinh ngày 11/01/2020. Hiện nay con đang sống với ông bà nội, ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Nguyễn Quốc N nuôi dưỡng, chị sẽ có trách nhiệm với con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

- *Tại buổi làm việc ngày 24/7/2025, ông Nguyễn Quốc K là cha đẻ của anh Nguyễn Quốc N đã gọi điện qua ứng dụng Facebook messenger với anh Nguyễn Quốc N và anh N trình bày:* Vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly thân khoảng 5 năm nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị D yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Quốc Gia H, sinh ngày 11/01/2020, từ khi sinh đến nay con ở với ông bà nội, nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có.

Do điều kiện ở xa không thể tham gia các buổi làm việc tại Toà án được và không có địa chỉ nên đề nghị Toà án gửi các văn bản về tại địa chỉ của bố mẹ là ông Nguyễn Quốc K và bà Nguyễn Thị HI và đề nghị Toà án giải quyết xét xử vắng mặt.

- *Tại bản tự khai ngày 25/7/2025 và quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Quốc K trình bày:*

Ông là cha đẻ của anh Nguyễn Quốc N, hiện nay anh N đang đi làm lao động bất hợp pháp tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể mà chỉ liên hệ với gia đình qua điện thoại. Quá trình làm việc cán bộ Toà án đã gọi điện thông tin việc chị D yêu cầu ly hôn và anh N cũng đồng ý ly hôn, ông và gia đình không có ý kiến gì vì vợ chồng anh N chị D quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đã ly thân gần 05 năm nay không quan tâm chăm sóc nhau. Đối với việc nuôi con từ lúc sinh đến nay con chủ yếu ở với anh N và ông bà nội, anh N đi xuất khẩu lao động luôn gửi tiền về cho ông bà để nuôi và nộp tiền học cho cháu. Hiện nay cháu ngoan ngoãn và phát triển bình thường, anh N và gia đình có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Anh N cũng đã thông báo với gia đình về nước sớm nuôi dưỡng con, do đó mong Toà án tạo điều kiện cho gia đình được tiếp tục nuôi dưỡng cháu. Ông cam đoan sẽ thông tin đầy đủ cho anh N khi nhận được các thông báo của Toà án.

- *Tại biên bản xác minh ngày 05/8/2025 tại UBND xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện:* Anh Nguyễn Quốc N và chị Trần Thị D đều đăng ký thường trú tại thôn T,

[xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#), hiện nay anh [N](#) đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan do lao động bất hợp pháp nên không nắm được địa chỉ cụ thể. Về tình trạng hôn nhân giữa anh [N](#) và chị [D](#) qua nắm bắt tại gia đình thì anh [N](#) và chị [D](#) do mâu thuẫn nên đã ly thân khoảng bốn đến năm năm nay, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị [D](#) yêu cầu ly hôn và anh [N](#) cũng đồng ý nên chính quyền địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung anh [N](#) và chị [D](#) có 01 con chung là [Nguyễn Quốc Gia H](#), sinh ngày 10/01/2020, từ khi sinh đến nay cháu [H](#) được ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, cháu [H](#) phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhà ở của ông [K](#) và bà [H1](#) được xây dựng kiên cố, đảm bảo điều kiện và tiện nghi để ông bà cũng như anh [N](#) và cháu [H](#) ăn ở sinh hoạt ổn định. Được biết hàng tháng anh [N](#) đều gửi tiền về để ông bà chu cấp cho cháu ăn học, sinh hoạt đầy đủ. Gia đình anh [N](#) có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu [H](#) chính quyền địa phương đề nghị Toà án xem xét điều kiện thực tế giải quyết để đảm bảo quyền lợi ích cho các bên theo quy định.

- *Tại văn bản số 1001/QLXNC-Đ1 ngày 29/7/2025 v/v phối hợp cung cấp thông tin của [Phòng Q Công an tỉnh H](#) thể hiện:* Anh [Nguyễn Quốc N](#), sinh ngày 18/12/ 1996; Số CCCD: 042096008031; Hộ khẩu thường trú: [xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#) được [Cục A](#) cấp hộ chiếu số C9395578 ngày 15/10/2020, đã sử dụng xuất cảnh ngày 13/6/2023 qua [sân bay quốc tế N](#), không có thông tin nhập cảnh về nước trên hệ thống.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 149; khoản 2 Điều 180; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị [Trần Thị D](#) được ly hôn anh [Nguyễn Quốc N](#).

2. Về con chung: Giao con chung [Nguyễn Quốc Gia H](#), sinh ngày 11/01/2020 cho anh [Nguyễn Quốc N](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị

[Trần Thị D](#) không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị [Trần Thị D](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí, lệ phí: Chị [Trần Thị D](#) phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000379 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Buộc Chị [Trần Thị D](#) phải chịu 2.250.000 đồng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Nguyên đơn đã nộp số tiền này theo phiếu thu số 07/2025, ngày 22/07/2025 của [Ban Đ](#)).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị [Trần Thị D](#) khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với anh [Nguyễn Quốc N](#), nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại [thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh](#), hiện đang cư trú tại nước ngoài (đã xuất cảnh lần gần đây nhất vào ngày 13/6/2023 qua [sân bay quốc tế N](#), không có thông tin nhập cảnh về nước trên hệ thống), căn cứ Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của [Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh](#).

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh thông tin cư trú của bị đơn tại ông [Nguyễn Quốc K](#) (cha đẻ của bị đơn) và liên lạc trực tiếp với bị đơn qua ứng dụng Facebook messenger nhưng bị đơn và cha đẻ của bị đơn chỉ cung cấp thông tin bị đơn đang ở Đài Loan không cung cấp địa chỉ cụ thể của bị đơn. Vì vậy, xác định vụ án thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ.

[2.2]. Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vụ án và thời gian mở lại phiên tòa hợp lệ cho bị đơn. Nguyên đơn chị [Trần Thị D](#) đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, theo khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định, tại phiên tòa ngày 08/9/2025 bị đơn anh [Nguyễn Quốc N](#) vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 18/09/2025 nhưng bị đơn anh [Nguyễn Quốc N](#) vẫn vắng mặt, nguyên đơn chị [Trần Thị D](#) vắng mặt đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn chị [Trần Thị D](#) và bị đơn anh [Nguyễn Quốc N](#).

[3]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị [Trần Thị D](#) và anh [Nguyễn Quốc N](#) là hợp pháp. Theo lời khai của chị [D](#), lời khai của anh [N](#), ông [K](#) và kết quả xác minh tại địa phương, xét thấy chị [D](#) và anh [N](#) thường xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 8 năm 2020 chị [D](#) bỏ về nhà ngoại, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị [Trần Thị D](#) yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị [Trần Thị D](#) và anh [Nguyễn Quốc N](#) có 01 con chung là [Nguyễn Quốc Gia H](#), sinh ngày 11/01/2020, hiện nay con đang sống với ông bà nội. Ly hôn chị [D](#) đồng ý giao con cho anh [Nguyễn Quốc N](#) nuôi dưỡng, anh [N](#) và gia đình anh [N](#) cũng có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị [D](#) cấp dưỡng. Xét thấy, từ khi sinh đến nay cháu [H](#) được ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nhà ở của ông [K](#) và bà [H1](#) được xây dựng kiên cố, đảm bảo điều kiện và tiện nghi để ông bà cũng như anh [N](#) và cháu [H](#) ăn ở sinh hoạt ổn định, quá trình lao động ở nước ngoài anh [N](#) luôn gửi tiền về cho ông bà nội để nuôi và nộp tiền học cho cháu, theo lời khai của ông [K](#) hiện nay anh [N](#) cũng đã có kế hoạch về nước sớm để nuôi dưỡng con. Do đó, giao con chung cho anh [Nguyễn Quốc N](#) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế hiện tại và phù hợp với Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị [Trần Thị D](#) và anh [Nguyễn Quốc N](#) không yêu cầu giải quyết, nợ chung không có, miễn xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về án phí, lệ phí: Chị [Trần Thị D](#) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 207; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 1, 4 Điều 147; Điều 149; khoản 2 Điều 180; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị [Trần Thị D](#) được ly hôn anh [Nguyễn Quốc N](#).

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Quốc Gia H, sinh ngày 11/01/2020 cho anh Nguyễn Quốc N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trần Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000379 ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

Buộc Chị Trần Thị D phải chịu 2.250.000 đồng lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (Nguyên đơn đã nộp số tiền này theo phiếu thu số 07/2025, ngày 22/07/2025 của Ban Đ).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.D.S tỉnh HT;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn